| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN NHƯ THANH**<br>**TỈNH THANH HOÁ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 15/2021/QĐST-HNGĐ | *Như Thanh, ngày 27 tháng 02 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 144/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn giữa:

***Nguyên đơn*:** Chị **Lê Thị Q** - Sinh năm 1993
Địa chỉ: Thôn N, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

***Bị đơn:*** Anh **Trần Mạnh L** - Sinh năm 1993
Địa chỉ: Thôn N, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật TTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2021.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn** giữa chị Lê Thị Q và anh Trần Mạnh L.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về hôn nhân:* Chị Lê Thị Q và anh Trần Mạnh L thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Lê Thị Q và anh Trần Mạnh L thống nhất có một con chung là Trần Mạnh V, sinh ngày 02/01/2019.

- Hai bên thỏa thuận: Chị Q trực tiếp nuôi cháu V; anh L cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Q mỗi tháng 1.000.000 đồng; thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 3/2021 cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

Anh L, có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ:* Chị Lê Thị Q và anh Trần Mạnh L thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Lê Thị Q và anh Trần Mạnh L thống nhất:

Anh L chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con;

Chị Q chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền án phí chị Q phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2019/0005225 ngày 07/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh. Chị Q được trả lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH**
**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện Như Thanh;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THADS huyện Như Thanh;
- UBND xã X;

**Lê Đình Huy**